

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lã Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Thái Nguyên ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm TP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Văn Trai (đã chết); con bà Đặng Thị G, sinh năm 1964; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Toàn Văn T, sinh năm 1987. (có mặt)

Trú tại: Xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn C, sinh năm 1995. (có mặt)

2. Anh Trịnh Đức V, sinh năm 1995. (vắng mặt)

3. Anh Toàn Văn G, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1983. (có mặt)

Trú tại: Xóm TP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Chu Đình N, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm CC, xã HĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm VC, xã PC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm VG, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

8. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm BL, xã PC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Công an xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo về việc có một số người lạ mặt (nghỉ là người nước ngoài) đang có mặt tại nơi ở của Toàn Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành kiểm tra, một số đối tượng đã bỏ chạy thoát, Cơ quan Công an đã giữ được 03 nam giới có Quốc tịch Trung Quốc là: W, sinh ngày 09/4/1988, địa chỉ tại: số 47, thôn DP, ủy ban thôn DP, trấn TK, huyện TD, tỉnh Quảng Tây; W, sinh ngày 17/4/1994, địa chỉ tại: số 100, thôn TĐ, ủy ban thôn CT, trấn TK, huyện TD, tỉnh Quảng Tây; WQ, sinh ngày 07/2/1985, địa chỉ tại: số 21, đội 1, thôn MM, ủy ban thôn LM, trấn TC, huyện TD, tỉnh Quảng Tây, 03 người này khai nhận đi sang Việt Nam và đến ở nhà T bằng đường bất hợp pháp. Kiểm tra tại nơi ở của T, còn tạm giữ: 03 quyển hộ chiếu Trung Quốc có ghi tên: HX, sinh ngày 24/12/1988, địa chỉ: số 258, đường TH, trấn TC, huyện TD, tỉnh Quảng Tây; PQ, sinh ngày 27/10/1984, địa chỉ: số 259, đội N, ủy ban thôn LT, trấn TC, huyện TD, tỉnh Quảng Tây; XY, sinh ngày 16/2/1986, địa chỉ: số 35, đường PG, trấn TC, huyện TD, tỉnh Quảng Tây; 06 thẻ nhựa nghỉ là căn cước công dân của Trung Quốc; 08 máy tính xách tay (laptop) kèm theo dây sạc; 13 điện thoại di động các loại; 18 ổ cứng máy tính; 05 thẻ điện thoại Vinaphone; 04 thẻ điện thoại Viettel; 04 sim Viettel; 06 sim Vinaphone và 01 USB. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ số đồ vật, tài liệu nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Toàn Văn T khai những người Trung Quốc nêu trên là do Lã Văn H đưa đến nhà T. Ngày 16/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của H tại xóm TP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ 01 chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 451402197903072525.

Ngày 26/12/2020, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường tại nơi ở của Toàn Văn T tại xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, xác định các vị trí: Vị trí 1: Là vị trí Lã Văn H đón các đối tượng người Trung Quốc để đưa vào nhà T. Vị trí 2: Là vị trí các đối tượng người Trung Quốc ngủ nghỉ tại phòng khách nhà T. Vị trí 3: Là vị trí các đối tượng người Trung Quốc ăn uống, sử dụng máy tính trong gian bếp. Vị trí 4: Là vị trí T để chìa khóa để H lấy mở cửa cho những người Trung Quốc vào nhà T. Vị trí 5: Vị trí H lắp bình nóng lạnh để đối tượng người Trung Quốc sử dụng. Đồng thời T tự giao nộp các vật chứng vụ

án gồm: 02 chiếc đệm, 08 chiếc chăn, 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu SWAT, 04 gối, 01 bếp ga công nghiệp nhãn hiệu Zodo.

Kiểm tra đối với các điện thoại, máy tính xách tay, ổ cứng máy tính, USB đã thu giữ tại nơi ở của T: Không phát hiện thông tin, dữ liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Từ năm 2015 đến năm 2018 Lã Văn H sang Trung Quốc lao động, tại đây H có quen biết một người nam giới Trung Quốc tự giới thiệu tên là “B” (*Không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ*). Sau đó H quay về Việt Nam, đến khoảng đầu tháng 11/2020, “Ba” điện thoại thông báo cho H biết hiện đang ở tỉnh Bắc Ninh để mở công ty làm ván ép. Trong một lần đến Bắc Ninh để nhận công trình xây dựng H gặp “Ba” tại thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh (*Không xác định được địa chỉ cụ thể*). Tại đây, “B” có đặt vấn đề với H bố trí chỗ ở tại khu vực nhà H để cho người Trung Quốc đến ở, nếu giúp sẽ được “B” bố trí cho H một công việc tốt, lương cao khi mở công ty và cho một khoản tiền. Đến khoảng giữa tháng 11/2020, khi H xuống thành phố Hà Nội tìm việc làm thì gặp “B” tại khu vực Time City - Hà Nội. Tại đây, H tiếp tục được “B” đặt vấn đề tìm chỗ ở như nêu trên, H đồng ý, “B” yêu cầu H tìm chỗ ở kín đáo, ít người qua lại, rồi đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng để H chi tiêu. Sau đó H đã gặp Toàn Văn T, sinh năm 1987, trú tại xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (*T là bạn thân của H*) để đặt vấn đề cho một số người Trung Quốc đến ở nhà T, H nói với T “*nếu cho những người Trung Quốc đến ở thì sẽ không bị thiệt*”, T đồng ý. Sau đó, H đã thông báo cho “B” biết đã bố trí được chỗ ở.

Để chuẩn bị chỗ ăn, ở và các điều kiện cần thiết khác cho những người Trung Quốc ở tại nhà T, H đã đến cửa hàng của chị Ngô Thị P, sinh năm 1991, tại tổ dân phố TS, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và cửa hàng của chị Lương Thị H2, sinh năm 1978, ở xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên mua chăn, đệm, gối hết tổng số tiền khoảng 3.000.000 đồng và đến cửa hàng của chị Hoàng Kim Th, sinh năm 1987, ở xóm P, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên mua 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu SWAT với giá tiền khoảng 2.000.000 đồng rồi mang về nhà T để các đối tượng người Trung Quốc sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2020 “B” điện thoại thông báo cho H biết những người Trung Quốc đang từ Bắc Ninh chuẩn bị đi đến chỗ H, khoảng 20 phút sau có một người nam giới Trung Quốc điện thoại cho H giới thiệu tên là “L” (*Không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ*), nói đang đi đến chỗ H, “L” bảo H nói chuyện với lái xe taxi để hướng dẫn địa chỉ đến, H đã cho lái xe taxi địa chỉ tại xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để đưa những người Trung Quốc đến đây. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày lái xe taxi gọi điện thoại nói cho H biết đang ở trung tâm xã ĐL, sau đó H chỉ dẫn lái xe đi vào khu vực cổng nhà T rồi H ra đón, tại đây H đã đón được 06 người nam giới rồi dẫn vào nhà T, H lấy khóa mở cổng T để sẵn ở khu vực tường rào, rồi đưa những người này vào trong nhà T và chỉ những người này chỗ ăn, ngủ, tắm giặt. Trong số những người này có W, WZ và WQ. Đến chiều ngày 05/12/2020 những người Trung Quốc bảo H thuê xe taxi để đi đến tỉnh Bắc Ninh, H đã nhờ T gọi xe loại 07 chỗ ngồi để đưa những người này đi, khi đó một người Trung Quốc đã mở ứng dụng bản đồ trên điện thoại di

động chỉ cho T địa chỉ nơi đến là “233 HNL, phố VA, Bắc Ninh”. Thông qua tìm kiếm trên ứng dụng facebook, T đã liên lạc với anh Lê Hồng Th, sinh năm 1988, trú tại xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (*là người chạy xe ô tô dịch vụ*) thỏa thuận chở những người trên đi từ ĐL, ĐT đến Bắc Ninh, đồng thời T nhắn tin cho Th địa chỉ mà những người Trung Quốc muốn đến. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Thịnh điều khiển xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 20A- 21844 đến khu vực bãi rác xã ĐL, H dùng xe mô tô chở 02 người Trung Quốc từ nhà T đến chỗ xe ô tô của Th đỗ, rồi bảo Th lái xe đi chậm về hướng Phú Lương khi nào gặp xe taxi BA thì cho tiếp 04 người lên xe, sau đó H trả cho Th số tiền 1.200.000 đồng tiền công thuê xe. Cùng thời điểm đó H đã thuê Đặng Đình Q, sinh năm 1983, trú tại xóm TP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đón 04 người Trung Quốc từ nhà T đi về hướng trung tâm huyện Phú Lương, để những người này chuyển sang xe của Th đi tiếp, H đã trả tiền công thuê xe cho Q là 200.000 đồng. Sau đó dọc đường đi 2 xe của Th và Q gặp nhau, có 03 người Trung Quốc chuyển sang xe ô tô của Th, còn 01 người Trung Quốc bảo Q tiếp tục đưa đi đến khu vực quán CX, thành phố BN rồi người này xuống xe. Th điều khiển xe đưa 05 người Trung Quốc đến một khu vực ngã ba gần Công an phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh thì những người này xuống xe. Đến ngày 06/12/2020 “Lu” tiếp tục điện thoại cho H để bố trí xe đến Bắc Ninh đón những người Trung Quốc quay về nhà T, H tiếp tục nhờ T gọi điện thoại cho Th đến Bắc Ninh đón những người Trung Quốc quay lại nhà T, rồi nhờ T trả hộ tiền thuê xe. Trưa ngày 06/12/2020, Th lái xe đón 06 người Trung Quốc tại Bắc Ninh đưa về nhà T, T trả cho Th số tiền 1.200.000 đồng tiền thuê xe. Sáng ngày 07/12/2020 khi H đang ở nhà T thì những người Trung Quốc bảo H hướng dẫn, chỉ đường cho một xe taxi đưa 02 người Trung Quốc từ Bắc Ninh đi đến nhà T. Do không muốn xe taxi trên đến gần nhà T nên H đã gọi điện thoại bảo Đặng Đình Q liên hệ với lái xe taxi trên để thống nhất địa điểm đón 02 người Trung Quốc rồi đưa vào nhà T. Đến chiều ngày 11/12/2020 khi H đang uống bia với những người Trung Quốc tại nhà T thì những người này bảo H chỉ đường cho 01 xe taxi để đưa 04 người đàn ông Trung Quốc đến nhà T, sau khi hướng dẫn, chỉ đường cho xe taxi trên đến khu vực cổng nhà T, H cùng với Chu Đình Năng, sinh năm 1984 trú tại xóm CC, xã HĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã đến đưa 04 người đàn ông Trung Quốc vào ở tại nhà T. Đến khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/12/2020, Công an xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến kiểm tra tại nhà Toàn Văn T đã phát hiện được ba người nam giới có quốc tịch Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam, gồm: W, WZ và WQ. Sau đó, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid -19 huyện Đại Từ đã có quyết định đưa Lã Văn H, Toàn Văn T và 03 người Trung Quốc nêu trên đi cách ly y tế để phòng chống dịch bệnh Covid -19 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ.

Ngoài ra, quá trình những người Trung Quốc ở nhà T, Lã Văn H đã mua đồ ăn, nước uống (Không xác định được địa chỉ cửa hàng) hết số tiền khoảng 2.500.000 đồng, mua 05 két bia chai Hà Nội (*Nhờ T mua*) tại cửa hàng của anh Trịnh Văn K, sinh năm 1984, trú xóm TT, xã ĐL, huyện ĐT, Thái Nguyên hết số tiền 850.000 đồng, mua bếp ga để các đối tượng người Trung Quốc sử dụng.

Số tiền mua đồ ăn, và các vật dụng cho người Trung Quốc dùng, H đều ứng tiền của mình ra trước, sau đó được các đối tượng người Trung Quốc trả lại cho H.

Về số tiền 3.000.000 đồng “B” đưa cho H, H đã sử dụng hết cho việc chi tiêu cá nhân và mua đồ dùng xây dựng như: dao xây, bay xây, bàn xoa, cuốc tại cửa hàng của bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957, trú tại xã PC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và mua của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991, ở xóm VG, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã truy tìm số vật chứng nêu trên, nhưng không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, Lã Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người làm chứng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT – VKS, ngày 05/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lã Văn H về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lã Văn H phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lã Văn H từ 16 đến 22 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 05 Thẻ cào điện thoại Vinaphone, mỗi thẻ có mệnh giá 200.000đ;
- 03 Thẻ cào điện thoại Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000đ;
- 01 Thẻ cào điện thoại Viettel có mệnh giá 20.000đ;
- 08 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL máy cũ, đã qua sử dụng;
- 07 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9st màu hồng trên thân máy dòng chữ số 0822928693, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37m màu bạc, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO X9s màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 bình nóng lạnh màu trắng nâu, nhãn hiệu SWAT, loại dung tích 20 lít, đã qua sử dụng; 01 bếp ga công nghiệp nhãn hiệu ZODO có ống dẫn ga bằng

nhựa nối với 01 van cao áp ngắt ga tự động bằng kim loại màu cam, đã qua sử dụng.

2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59s màu hồng, có số IMEI 863438031632092, đã qua sử dụng, máy xước xước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO X9s màu bạc, màn hình vỡ nát, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, màn hình bị rạn nứt, có số IMEI 1: 860218049423525, IMEI 2: 860218049530865, đã qua sử dụng;

- 06 bộ dây sạc máy tính xách tay; 06 chuột máy tính.

- 04 Thẻ sim Viettel; 06 Thẻ sim Vinaphone; 01 (Một) USB nhãn hiệu Kingston 16GB; 18 Ổ đĩa cứng nhãn hiệu KINGSPEC loại 128GB;

- 01 đệm có kích thước 2x2,2m, vỏ đệm có các họa tiết H văn màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đệm có kích thước 2x2,2m, vỏ đệm có các họa tiết H văn màu xanh, đã qua sử dụng; 08 chăn, mỗi chăn đều có kích thước 1,8 x2,5m, có các màu khác nhau, đều đã qua sử dụng; 02 gối, mỗi gối có kích thước 40 x 70 cm, vỏ gối có màu vàng, đã qua sử dụng; 02 gối, mỗi gối có kích thước 40 x 70 cm, vỏ gối có màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số : 452123198812245217; 01 chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 452123198410275210; 01 chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 452123198602165251; 01 chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 451402197903072525; 01 quyền hộ chiếu của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: EF 6514392; 01 quyền hộ chiếu của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: E 48340937; 01 quyền hộ chiếu của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: EE 8996968.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đây là vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, tuy nhiên trong vụ án có đương sự là người nước ngoài, Tòa án nhân dân cấp tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do đã từng đi lao động tại Trung Quốc, Lã Văn H quen biết một người nam giới Trung Quốc tự giới thiệu tên là “B” (*Không xác định được họ, tên đệm, địa chỉ*), sau đó khi H về Việt Nam 2 bên vẫn liên lạc với nhau. Đến khoảng giữa tháng 11/2020, H được “Ba” đặt vấn đề bố trí chỗ ở tại khu vực nhà H để cho người Trung Quốc bạn của “Ba” đến ở, nếu giúp sẽ được “Ba” sẽ bố trí cho H một công việc tốt, lương cao khi mở công ty và cho một khoản tiền, H đồng ý. “Ba” yêu cầu H tìm chỗ ở kín đáo, ít người qua lại, rồi đưa cho H số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) để H chi tiêu. Sau đó H đã gặp Toàn Văn T và được T đồng ý cho những người Trung Quốc đến ở tại nhà của mình. Để chuẩn bị chỗ ăn, ở và các điều kiện cần thiết khác cho những người Trung Quốc ở, H đã mua chăn, đệm, gói hết tổng số tiền khoảng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và mua 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu SWAT với giá tiền khoảng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) rồi mang về nhà T lắp đặt, chuẩn bị bếp ga để các đối tượng người Trung Quốc sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/12/2020 đến ngày 11/12/2020 H đã đưa các đối tượng người Trung Quốc đến ở tại nhà T. Trong các ngày 5,6/12/2020 H đã 02 lần thuê xe để đưa, đón các đối tượng người Trung Quốc đi từ xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đi thành phố Bắc Ninh và theo chiều ngược lại, với tiền thuê xe là 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), đồng thời đã mua đồ ăn, nước uống, bia hết số tiền khoảng 3.350.000 đồng (*Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) để các đối tượng người Trung Quốc sử dụng. Đến ngày 11/12/2020, Công an xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra nơi ở của Toàn Văn T, đã phát hiện 03 nam giới là có quốc tịch Trung Quốc là W, WZ, WQ cư trú bất hợp như đã nêu trên. Số tiền 3.000.000 đồng H nhận của “B” hiện H đã chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Lã Văn H về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”, theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 348 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác ... ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý người xuất, nhập cảnh qua biên giới của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự xã hội, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch

bệnh Covid-19. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Vật chứng là tài sản còn giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo và người liên quan sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Những vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về hình phạt bổ sung, án phí và số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với số tiền 3.000.000đ bị cáo thu lợi bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong vụ án này còn có đối tượng Toàn Văn T, là người đã tạo những điều kiện cần thiết để Lã Văn H đưa những người Trung Quốc đến ở tại nhà T (Cho mượn nhà, mua bia, gọi xe taxi), nhưng Toàn Văn T không có mục đích vụ lợi, chưa được hưởng lợi ích gì nên không đồng phạm với Lã Văn H. Tuy nhiên hành vi của T đã vi phạm quy định tại Điều 17 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Nguyên để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lê Hồng Th, Đặng Đình Q (Là người được H thuê chở người Trung Quốc) và Chu Đình N (Là người đã cùng H đưa 04 người Trung Quốc vào nhà T), do những người này không biết về hành vi phạm tội của H, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về đối tượng Trung Quốc tên “B”, do bị cáo H không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi của 03 người Trung Quốc là W, WZ và WQ, vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 và điểm đ khoản 6 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. CQĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Thái Nguyên để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Ngày

25/12/2020 các đối tượng trên đã bị xử phạt vi phạm hành chính, và đến ngày 28/12/2020 đã bị trục xuất về Trung Quốc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lã Văn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”.

I. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lã Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

II. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 05 Thẻ cào điện thoại Vinaphone, mỗi thẻ có mệnh giá 200.000đ chưa cào mã số thẻ, các thẻ có số seri lần lượt: 36306700093962; 36306700093963; 36306700093964; 36306700093965; 36306700093966; 03 Thẻ cào điện thoại Viettel, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000đ chưa cào mã số thẻ, các thẻ có số seri lần lượt: 10006292502883; 10006292502888; 10006292502877; 01 Thẻ cào điện thoại Viettel có mệnh giá 20.000đ chưa cào mã số thẻ, có số seri 10005799133673.

- 08 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL máy cũ, đã qua sử dụng.

- 07 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R9st màu hồng trên thân máy dòng chữ số 0822928693, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37m màu bạc, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO X9s màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 bình nóng lạnh màu trắng nâu, nhãn hiệu SWAT, loại dung tích 20 lít, đã qua sử dụng; 01 bếp ga công nghiệp nhãn hiệu ZODO có ống dẫn ga bằng nhựa nối với 01 van cao áp ngắt ga tự động bằng kim loại màu cam, đã qua sử dụng.

2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59s màu hồng, có số IMEI 863438031632092, đã qua sử dụng, máy xước xước;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu bạc, màn hình vỡ nát, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh, màn hình bị rạn nứt, có số IMEI 1: 860218049423525, IMEI 2: 860218049530865, đã qua sử dụng; 06 bộ dây sạc máy tính xách tay; 06 chuột máy tính.

- 04 Thẻ sim Viettel gồm: Thẻ sim có ghi số 0366833459, số seri 8984048000076200542; Thẻ sim có ghi số 0332823677, số seri 8984048000072248585; Thẻ sim có ghi số 333652085, số seri

8984048000076200860; Thẻ sim có ghi số 379499171, số seri 8984048000072248838;

- 06 Thẻ sim Vinaphone gồm: Thẻ sim có ghi số 0325493908, số seri 89840200011182961084; Thẻ sim có ghi số 0388664820, số seri 89840200011182961126; Thẻ sim có ghi số 0332480825, số seri 89840200011182961068; Thẻ sim có ghi số 0375303931, số seri 89840200011182961142; Thẻ sim có ghi số 0368358713, số seri 89840200011182961043; Thẻ sim có ghi số 0376889473, số seri 89840200011144875158;

- 01 USB nhãn hiệu Kingston 16GB, trên USB có chữ và số “DT100G3/16GB 102-370 A00LF 8433006”;

- 18 Ổ đĩa cứng nhãn hiệu KINGSPEC loại 128GB còn để trong hộp, trên vỏ hộp đựng các ổ đều dán giấy ghi thông tin sản phẩm và nhà nhập khẩu là Công ty CP Tin học Mai Hoàng, địa chỉ 241 Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội, trên mỗi ổ cứng đều có số S/N lần lượt: 9100310A08156; 9100310A08144; 9100310A08161; 9100310A08152; 9100310A08160; 9100310A08173; 9100310A08198; 9100310A08166; 9100310A08165; 9100310A08167; 9100310A08153; 9100310A08122; 9100310A08162; 9100310A08186; 9100310A08158; 9100310A08127; 9100310A08126; 9100310A08172;

- 01 đệm có kích thước 2x2,2m, vỏ đệm có các họa tiết H văn màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 đệm có kích thước 2x2,2m, vỏ đệm có các họa tiết H văn màu xanh, đã qua sử dụng; 08 chăn, mỗi chăn đều có kích thước 1,8 x2,5m, có các màu khác nhau, đều đã qua sử dụng; 02 gối, mỗi gối có kích thước 40 x 70 cm, vỏ gối có màu vàng, đã qua sử dụng; 02 gối, mỗi gối có kích thước 40 x 70 cm, vỏ gối có màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 Chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 452123198812245217; 01 Chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 452123198410275210; 01 Chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 452123198602165251; 01 Chứng minh thư nhân dân của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: 451402197903072525; 01 quyền Hộ chiếu của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: EF 6514392; 01 quyền Hộ chiếu của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: E 48340937; 01 quyền Hộ chiếu của nước Cộng hòa nhân dân Trung H, có số: EE 8996968.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền: 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 30/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Bị cáo Lã Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đặng Minh Tuân